|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG BÌNH Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2023* |
| **NGHỊ QUYẾT**  **Về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2024** | |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**  **KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12** | |

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Trên cơ sở xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định số lượng và chế độ, chính sách đối với hợp đồng lao động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định số lượng hợp đồng lao động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2024 là **1.144** chỉ tiêu.

**Điều 2.** Quyền lợi, thời gian hợp đồng và kinh phí thực hiện:

1. Quyền lợi của hợp đồng lao động giảng dạy tại Điều 1 được áp dụng tiền lương theo bảng lương viên chức quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chế độ khác theo quy định của pháp luật

2. Thời gian hợp đồng: Tối đa 12 tháng.

3. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn sự nghiệp giáo dục thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng 12 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ; (b/c)  - Bộ Nội vụ;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và  HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Đài PT-TH, Báo Quảng Bình;  - Lưu: VT, CTHĐND. | **CHỦ TỊCH**  **Trần Hải Châu** |